

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN LŨ  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày: 30/01/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Vũ Thị Toan

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà:*** Bà Đào Ngọc Dung.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lương Văn N, sinh năm 1983**

Nơi sinh và HKTT: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên; dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Lương Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1980, con: có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Không

Tiền sự:

+ Ngày 16/9/2018 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đến nay N chưa chấp hành.

+ Ngày 17/9/2018 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đến nay N chưa chấp hành.

Nhân thân:

+ Ngày 16/10/2010 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/11/2010 N đã chấp hành xong.

+ Ngày 02/11/2012 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. N đã chấp hành xong.

+ Ngày 08/7/2014 bị Toà án nhân dân huyện M, thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. N đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 22/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 22/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

- Bị hại: Trường Mầm non thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L – Hiệu Trưởng. *Có mặt.*

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955

Trú tại: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

- Người làm chứng:

+ Chị Lương Thị T, sinh năm 1990. *Vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959

Đều trú tại: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975. *Có mặt*

+ Chị Trần Thị X, sinh năm 1979. *Có mặt*

+ Ông Đặng Đình C, sinh năm 1955. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969. *Có mặt.*

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn N là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 16/9/2018 và ngày 17/9/2018 N bị Công an huyện T xử phạt hành chính về tội Trộm cắp tài sản, đến nay N chưa chấp hành. Do không có tiền tiêu xài, khoảng 02 giờ 00 ngày 26/9/2018 N đem theo 01 đèn pin chiếu sáng và 01 thanh sắt phi 16 dài khoảng 40cm, điều khiển xe mô tô, loại super Cub50 (không có biển số) đi quanh khu vực thôn N tìm nơi nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi N đi đến Trường Mầm non thôn N, xã N, huyện Lữ thì không thấy có ai nên N nảy sinh ý định vào trường để trộm cắp tài sản. N dựng xe máy ở lề đường rồi trèo qua tường bao đi vào sân, bật đèn pin mang theo để soi sáng tìm kiếm tài sản. Khi N đi đến lớp học có đề lớp 5 tuổi thấy cửa có then cài và khóa bằng loại khóa Việt Tiệp. N dùng đoạn sắt mang theo cho vào giữa khe hở ở chốt khóa và chuôi khóa rồi dùng lực bật tung phần chuôi khóa ra khỏi chốt hãm. N vào lớp học tìm thấy ở phía góc tường phía tây bắc có 01 màn hình máy tính

hiệu CMS View Sonic màu đen, 01 cây máy tính hiệu CMS X-Media màu đen, 01 chuột máy tính Logitech B100 và 01 bàn phím máy tính hiệu CMS Model KB-720. N dùng hai tay bê bộ máy tính trên ra ngoài hiên rồi cài cửa lại như ban đầu nhưng do khóa cửa đã bị bật khỏi chốt nên N chỉ móc vào then cài cửa. Sau đó N dùng hai tay bê bộ máy tính để trên tường bao rồi trèo ra ngoài. N để bộ máy tính lên yên xe máy rồi dùng tay trái giữ còn tay phải điều khiển xe đi về nhà. Khi N đi đến khu vực bê tông vào làng thôn L, xã N thì bị lực lượng công an tuần tra xã N phát hiện. Lợi dụng sơ hở N bỏ chạy thoát để lại xe mô tô và bộ máy tính vừa trộm cắp được.

Vật chứng thu giữ; 01 màn hình máy tính, kích thước cả viền màn hình (26x43)cm, hiệu CMS Viewsonic màu đen; 01 cây máy tính hiệu CMS X-Media màu đen, 01 bàn phím máy tính hiệu CMS Model KB-720; 01 chuột máy tính Logitech B100; 01 xe máy nhãn hiệu Super Cub50 không gắn biển số; 01 đèn pin hình trụ bằng nhựa màu đỏ - trắng và 01 khóa Việt Tiệp màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 màn hình máy tính, kích thước (26x43)cm hiệu CMS Viewsonic, màu đen trị giá 700.000 đồng; 01 cây máy tính hiệu CMS X-Media màu đen trị giá 900.000 đồng; 01 bàn phím máy tính hiệu CMS Model KB-720 trị giá 25.000 đồng; 01 chuột máy tính Logitech B100 trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là 1.650.000 đồng.

Đối với 01 màn hình máy tính, kích thước cả viền màn hình (26x43)cm, hiệu CMS Viewsonic, màu đen; 01 cây máy tính hiệu CMS X-Media màu đen; 01 bàn phím máy tính hiệu CMS Model KB-720; 01 chuột máy tính Logitech B100. Qua điều tra xác minh làm rõ các tài sản trên là tài sản thuộc quyền quản lý của trường mầm non thôn N. Ngày 05/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả các tài sản trên cho đại diện theo pháp luật của trường mầm non thôn N là bà Nguyễn Thị L. Bà L đã nhận đầy đủ các tài sản trên và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Super Cub50 không gắn biển số thu giữ của Lương Văn N: Theo lời khai của bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ N) và N thì do nhu cầu đi lại của gia đình nên bà S đưa tiền và bảo N mua một chiếc xe máy. Đến khoảng tháng 8/2018, N mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở chợ G – Thành phố Hà Nội với giá 800.000 đồng. Khi mua xe thì hai bên không viết giấy tờ mua bán và chiếc xe trên cũng không có giấy tờ. Kết quả tra cứu thể hiện, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và trong thời gian từ tháng 8/2018 đến khi bị bắt thì N và bà S vẫn thường xuyên sử dụng chiếc xe trên, không có khiếu kiện, tranh chấp gì

Đối với 01 đèn pin hình trụ bằng nhựa màu đỏ - trắng thu giữ của Lương Văn N, quá trình điều tra đã xác định rõ là công cụ, phương tiện phạm tội.

Đối với thanh sắt phi 16 dài khoảng 40cm mà N sử dụng phá khóa cửa để trộm cắp tài sản: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không quản lý được.

Đối với 01 khóa Việt Tiệp màu đen thu giữ tại hiện trường là tài sản của trường mầm non thôn N, Tuy nhiên do chiếc khóa trên đã bị hỏng nên bà Nguyễn Thị L không nhận lại chiếc khóa trên và cũng không yêu cầu đề nghị gì về dân sự đối với N.

Ngày 19/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt Lương Văn N theo Quyết định truy nã số 06 ngày 19/10/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSHTL ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo N tại phiên toà thừa nhận khoảng 02 giờ ngày 26/9/2018, N đã có hành vi trộm cắp 01 màn hình máy tính hiệu CMS View Sonic màu đen, 01 cây máy tính hiệu CMS X-Media màu đen, 01 chuột máy tính Logitech B100 và 01 bàn phím máy tính hiệu CMS Model KB-720 của trường Mầm non thôn N, có tổng trị giá là 1.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Do đó, VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật cho bị hại bà Nguyễn Thị L – Hiệu trưởng trường Mầm non thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại chiếc xe

máy nhãn hiệu Super Cub50 không gắn biển số cho bà Nguyễn Thị S; tịch thu cho tiêu huỷ 01 đèn pin bằng nhựa hình trụ màu đỏ-trắng, 01 khoá Việt Tiệp.

Bị cáo N nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/9/2018; Biên bản vụ việc ngày 29/9/2018; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu ngày 26/9/2018; lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá tài sản ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện T... Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 02 giờ ngày 26/9/2018, N đã có hành vi trộm cắp 01 màn hình máy tính hiệu CMS View Sonic màu đen, 01 cây máy tính hiệu CMS X-Media màu đen, 01 chuột máy tính Logitech B100 và 01 bàn phím máy tính hiệu CMS Model KB-720 của trường Mầm non thôn N, có tổng trị giá là 1.650.000 đồng thì bị phát hiện và bắt giữ. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa chấp hành nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn N đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hành chính và xét xử về hành vi chiếm đoạt những vẫn tiếp tục vi phạm, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện T tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Super Cub50 không gắn biển số thu giữ của Lương Văn N, quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định đây là tài sản do bà Nguyễn Thị S là người bỏ tiền ra mua để dùng làm phương tiện sinh hoạt. Mặc dù xe không có giấy tờ nhưng không có trong danh sách tra cứu vật chứng và kể từ tháng 8 năm 2018 đến nay, bà S vẫn cho N sử dụng để đưa bà đi khám bệnh và lấy thuốc, không có ai tranh chấp, khiếu kiện gì. Bà S không biết N sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho bà S.

Đối với chiếc đèn pin bằng nhựa màu đỏ-trắng và chiếc khoá Việt Tiệp không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1.Căn cứ vào các Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn N 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Super Cub50 không gắn biển số, số khung C50-9234855, số máy C50E9234728 cho bà Nguyễn Thị S;

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 đèn pin hình trụ bằng nhựa màu đỏ-trắng, 01 khoá Việt Tiệp màu đen.

*(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 09/01/2019 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)*

5. Về án phí: Bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu toà án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Hương**

